TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 11/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy D** -Giới tính: Nữ

- Sinh năm 1991 tại Thanh Trì, Hà Nội

- Tên gọi khác: Không

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 7, xã Sông L, thành phố V, tỉnh P.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do

- Con ông Nguyễn Đức T và bà Ban Thị Minh K

- Chồng: Đặng Anh C, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 06/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại ở xã Sông L, thành phố V, tỉnh P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Xuân S - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Minh B, phường Minh N, TP.V, tỉnh P

2. Chị Nguyễn Thị Thu N - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu Minh B, phường Minh N, TP.V, tỉnh P

(Anh S và chị N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1991, trú tại Khu 7, xã Sông L, thành phố V, tỉnh P làm nghề bán vé xổ số, do cần tiền chi tiêu cá nhân đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu mua để kiếm tiền. Hình thức mua bán số lô, số đề và tỉ lệ thắng thua được D thỏa thuận với những người mua như sau: Số lô, số đề là số tự nhiên gồm 02 chữ số từ 00 đến 99. Số lô được so sánh với hai số cuối của tất cả các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Mức mua tính theo "điểm", mỗi điểm được bán với giá 20.000 đồng, nếu người mua thắng thì được 70.000 đồng/1 điểm lô. Số đề được so sánh với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số đề của người mua trùng với 02 số cuối của giải này thì sẽ thắng và được trả số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua và cứ 100.000 đồng người mua số đề D sẽ cho hưởng 20.000 đồng tiền hoa hồng. Nếu người mua không thắng thì người bán sẽ được hưởng số tiền mà khách đã mua số lô, số đề. Số tiền thắng thua sẽ thanh toán vào ngày hôm sau.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, khi D đang ngồi bán vé số tại đường dân sinh thuộc khu 5, xã Thanh Đ, thành phố V, tỉnh P có Vũ Xuân S, sinh năm 1988, trú tại đội 8, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P đến hỏi mua các số lô gồm 45, 54, 56, 65, mỗi số 50 điểm, tổng 200 điểm bằng 4.000.000 đồng, số đề gồm 45, 54, 65, 56 mỗi số 180.000 đồng bằng 720.000 đồng, D đồng ý. Tổng số tiền S mua số lô, số đề của D là 4.720.000đ, tuy nhiên D thỏa thuận với S cứ 50.000 đồng tiền đề D sẽ cho S hưởng 10.000 đồng tiền hoa hồng, như vậy số tiền hoa hồng S nhận từ D khi mua số đề là 120.000 đồng nên S chỉ phải trả cho D số tiền 4.600.000 đồng. D nhận tiền và ghi vào 02 tờ cáp giống nhau các số lô, số đề S đã mua rồi đưa cho S giữ 01 tờ cáp để làm căn cứ so sánh khi có kết quả mở thưởng xổ số. Ngay sau khi bán xong số lô, số đề cho S thì có Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1985, trú tại khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P cũng đến hỏi mua các số lô 03, 30 mỗi số 25 điểm tổng là 50 điểm bằng 1.000.000 đồng, D đồng ý và nhận tiền rồi ghi các số lô này vào 02 tờ cáp rồi đưa cho N giữ 01 tờ cáp. Khi vừa bán xong số lô, số đề cho N thì D bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra hình sự - Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm 01 tờ giấy than; 11 tờ giấy trắng; 01 bút bi mực xanh; 03 ghế nhựa đã cũ; 01 bàn nhựa đã cũ và số tiền 5.600.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V khám xét chỗ ở của D, quá trình khám xét thu giữ 09 cáp đề ghi các con số và 01 tờ giấy A4 có ghi các con số, ngoài ra không còn thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận ngoài việc bán số lô số đề cho S và N, D khai nhận trong buổi sáng ngày 03/4/2023 D còn bán các số lô số đề cho 09 người khác với tổng số tiền là 6.256.000 đồng. Những người này D không biết tên tuổi, địa chỉ. Các số lô, số đề mà 09 người trên mua D ghi lại vào tờ cáp lô, đề để D giữ lại so sánh kết quả. Ngày 07/4/2023, D đã tự nguyện nộp số tiền 120.000đ – là số tiền hoa hồng D đã cho S khi mua số đề trong ngày 03/4/2023.

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Thùy D bằng hình thức bán số lô, số đề cho Vũ Xuân S, Nguyễn Thị Thu N và 09 người khác được phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 03/4/2023 (đối với việc bán số lô, số đề cho 09 người không quen biết với số tiền là 6.256.000đ, ngoài lời khai Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tạm giữ được 09 cáp đề thể hiện các số lô, số đề phù hợp với lời khai của D). Do vậy, Nguyễn Thị Thùy D phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.976.000 đồng.

Đối với số tiền Vũ Xuân S và Nguyễn Thị Thu N sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. S và N chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với 09 người mua số lô, số đề ngày 03/4/2023, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của D không có căn cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố V không có căn cứ để xử lý.

- Vật chứng, tài sản tạm giữ:

+ 13 cáp đề và 01 tờ giấy A4 ghi các con số - là vật chứng thể hiện việc mua bán số lô, số đề ngày 03/4/2023, được chuyển theo hồ sơ của vụ án;

+ 01 tờ giấy than; 11 tờ giấy trắng; 01 bút bi mực xanh; 03 ghế nhựa đã cũ; 01 bàn nhựa đã cũ – là những công cụ Dsử dụng vào mục đích bán số lô, số đề.

+ Số tiền 5.720.000 đồng, trong đó 5.600.000 đồng là số tiền thu giữ của D trong quá trình bắt quả tang; số tiền 120.000 đồng là số tiền D tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra là tiền "Hoa hồng" D trả S khi mua số lô.

Về điều kiện kinh tế: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo không có tài sản riêng nào có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-VT ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

* Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D số tiền 11.976.000 đồng (Mười một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã thu giữ của bị cáo D số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) trong quá trình bắt quả tang và bị cáo nộp số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000077 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bị cáo còn phải nộp số tiền 6.256.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 tờ giấy than; 11 mảnh giấy trắng; 01 bút bi mực xanh; 03 ghế nhựa đã cũ; 01 bàn nhựa đã cũ.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 13 cáp đề và 01 tờ giấy A4 ghi các con số là vật chứng thể hiện việc mua bán số lô, số đề ngày 03/4/2023 thu giữ của bị cáo D, Nguyễn Thị Thu N và Vũ Xuân S.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D không có ý kiến gì về Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra - Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Thùy D đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề với Vũ Xuân S và Nguyễn Thị Thu N với tổng số tiền là 5.720.000 đồng. Trong đó: Số tiền D đánh bạc với S là 4.720.000 đồng và đánh bạc với N là 1.000.000 đồng. Ngoài ra cùng ngày 03/4/2023 D còn đánh bạc với 09 người không quen biết với số tiền 6.256.000đ. Vì vậy bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 11.976.000 đồng .

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi qui định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội qui định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình. Xong vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động tự do có thu nhập, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D vì bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với số tiền 11.976.000 đồng (Mười một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) bị cáo D sử dụng đánh bạc ngày 03/4/2023 trong đó: bị cáo đánh bạc với Nguyễn Thị Thu N và Vũ Xuân S là 5.720.000đ (Năm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bị cáo đánh bạc với 09 người không quen biết số tiền 6.256.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì đã thu giữ của bị cáo D số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) trong quá trình bắt quả tang và bị cáo nộp số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo còn phải nộp số tiền 6.256.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Đối với 01 tờ giấy than, 11 mảnh giấy trắng, 01 bút bi mực xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D là vật chứng không có giá trị vì vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 03 ghế nhựa đã cũ và 01 bàn nhựa đã cũ tại phiên tòa bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận.

- Đối với 13 cáp đề và 01 tờ giấy A4 ghi các con số là vật chứng thể hiện việc mua bán số lô, số đề ngày 03/4/2023 thu giữ của bị cáo D, Nguyễn Thị Thu N và Vũ Xuân S là vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

* Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D số tiền 11.976.000 đồng (Mười một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã thu giữ của bị cáo D số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) trong quá trình bắt quả tang và bị cáo đã nộp số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo còn phải nộp số tiền 6.256.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

(Theo Biên lai thu tiền số 0000077 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V)

Tịch thu và tiêu hủy: 01 tờ giấy than; 01 bút bi mực xanh, 11 mảnh giấy trắng; 01 bàn nhựa đã cũ; 03 ghế nhựa đã cũ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2023)

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 13 cáp đề và 01 tờ giấy A4 ghi các con số là vật chứng thể hiện việc mua bán số lô, số đề ngày 03/4/2023 thu giữ của bị cáo D, Nguyễn Thị Thu N và Vũ Xuân S.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Sông L, TP V, tỉnh P;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Thị Ngọc Lan